

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2020/DS-PT

Ngày 17-12-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 551/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1978 (Tên gọi khác Y, Ngân, H) và ông Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Hiếu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc L trình bày:

Bà Đ, ông H có tham gia một số dây hụi do bà L làm đầu thảo, cụ thể như sau: Ngày 01 tháng 6 năm 2018 (al), bà L mở dây hụi tháng 3.000.000 đồng, đến ngày 01 tháng 4 năm 2020 (al) là mãn hụi, có 23 người chơi, bà Đ, ông H tham gia 01 phần, tên trong danh sách là vợ chồng H. Khui lần đầu tiên thì bà Đ bỏ thăm hốt hụi, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, bà Đ có trách nhiệm đóng lại 22 lần hụi chết nhưng bà Đ chỉ đóng được 21 lần, còn nợ lại 01 lần hụi chết của lần khui cuối 3.000.000 đồng.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 (al), bà L có mở dây hụi tháng 3.000.000 đồng, khui đến ngày 15 tháng 9 năm 2020 (al) là mãn hụi, có 18 người chơi, bà Đ, ông H tham gia 01 phần, tên trong danh sách là H sửa xe. Khui lần 4 thì bà Đ bỏ thăm hốt hụi, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, bà Đ có trách nhiệm đóng lại 14 lần hụi chết nhưng bà Đ chỉ đóng được 07 lần, còn nợ lại 04 lần hụi chết đã đến hạn chưa đóng cho bà L là 12.000.000 đồng (tính đến tháng 7 năm 2020 âm lịch).

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 (al), bà L có mở dây hụi tháng 3.000.000 đồng, khui đến ngày 20 tháng 8 năm 2021 (al) là mãn hụi, có 21 người chơi, bà Đ, ông H tham gia 01 phần, tên trong danh sách là H sửa xe. Khui lần thứ 3 thì bà Đ bỏ thăm hốt hụi, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, bà Đ có trách nhiệm đóng lại 18 lần hụi chết nhưng bà Đ chưa đóng hụi chết lần nào, còn nợ lại 04 lần hụi chết đã đến hạn không đóng là 12.000.000 đồng (tính đến tháng 7 năm 2020 âm lịch).

Đối với dây hụi mùa 10.000.000 đồng, khui bắt đầu từ vụ đông xuân năm 2015 đến hè thu năm 2021 là mãn hụi, có 14 người chơi, bà Đ, ông H tham gia 01 phần, tên trong danh sách là vợ chồng H. Khui lần thứ 1 thì bà Đ bỏ thăm hốt hụi, bà L giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, bà Đ có trách nhiệm đóng lại 13 lần hụi chết nhưng bà Đ chỉ đóng được 10 lần hụi chết, còn nợ lại 01 lần hụi chết đã đến hạn không đóng cho bà L là 10.000.000 đồng (tính đến vụ hè thu năm 2020) .

Bà L cho rằng bà có ghé gom tiền hụi của bà Đ thì ông H cũng có nhà và có biết việc bà Đ tham gia chơi hụi của bà. Sau đó, bà L có đến nhà bà Đ đòi nợ và gặp ông H. Sau đó, ông H có đến nhà bà L hỏi thăm bà Đ nợ bà bao nhiêu và ông H có hứa trả nợ cho bà. Do đó, Bà L yêu cầu hai vợ chồng bà Đ, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L tiền hụi đã đến hạn là 37.000.000 đồng mà bà L đã đóng choàng hụi cho bà Đ, ông H. Không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Ngô Thị Đ trình bày: Bà Đ thừa nhận có tham gia chơi các dây hụi như bà L trình bày, thừa nhận có thiếu nợ tiền hụi đã đến hạn chưa đóng cho bà L là 37.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà L số tiền nêu trên nhưng xin trả dần và xin một mình bà trả nợ cho bà L.

Bị đơn ông Nguyễn Hiếu H trình bày tại bản tự khai ngày 23 tháng 9 năm 2020 như sau: Ông H không biết bà L, việc bà Đ chơi hụi và hốt hụi của bà L ông không biết và cũng không sử dụng tiền này nên không đồng ý cùng bà Đ trả nợ cho bà L.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ, họ; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà L về việc “tranh chấp hợp đồng góp hội” với bà Đ và ông H.

Buộc bà Đ và ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng tiền hội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Đ và ông H phải chịu 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà L 925.000 (chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002644 ngày 14 tháng 8 năm 2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, bị đơn ông H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ông Hiền liên đới cùng với bà Đ trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn bà L trình bày: Bà tham gia hội khui vào năm 2015, ông H là chồng bà Đ biết việc bà Đ tham gia các dây hội, bà có 01 lần xuống nhà giao hội và có gặp ông H, sau đó ông H có lên nhà hứa trả vào tháng 3 năm 2020 và đồng ý trả dần nhưng sau đó không trả. Để đảm bảo quyền lợi của bà nên yêu cầu buộc ông H liên đới cùng bà Đ trả nợ cho bà.

Bị đơn ông H trình bày: Việc bà Đ làm chủ hụi và tham gia các dây hụi của bà L ông không biết. Số tiền hụi không sử dụng vào mục đích chi tiêu gia đình nên ông không đồng ý liên đới cùng bà Đ trả tiền cho bà L.

Bị đơn bà Đ trình bày: Bà có tham gia các dây hụi do bà L làm chủ. Số tiền này bà sử dụng trả nợ tiền vay cho anh của bà, choàng những phần hụi do bà làm chủ thảo, đóng hụi chết, không sử dụng vào mục đích chi tiêu trong gia đình. Việc vay nợ dùm cho anh của bà không có giấy tờ và hiện anh của bà ở đâu bà không biết. Ông H chồng bà không biết việc bà làm chủ các dây hụi cũng như tham gia các dây hụi.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông H kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Bà L yêu cầu vợ chồng bà Đ liên đới trả 37.000.000 đồng. Thấy rằng bà Đ và ông H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng và quá trình bà Đ chơi hụi, hốt hụi của bà L thì hôn nhân giữa ông H và bà Đ vẫn tồn tại, ông H và bà Đ vẫn đang chung sống chung một nhà, chi tiêu sinh hoạt gia đình chung. Bà Đ tham gia chơi 04 dây hụi và hốt hụi nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên ông H phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Đ trả số tiền hụi đến hạn cho bà L là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà Đ cho rằng bà sử dụng số tiền trên vào việc riêng và ông H cho rằng không sử dụng số tiền này nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, việc bà L yêu cầu buộc ông H có nghĩa vụ liên đới cùng bà Đ trả cho bà L 37.000.000 đồng tiền hụi đã đóng choàng là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông H. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông H kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của ông H về một phần bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông H thấy rằng: Bà Đ và ông H là vợ chồng, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Đ thừa nhận mục đích làm thảo hui sinh lời để trả nợ, chi tiêu trong gia đình (trả tiền điện nước, sinh hoạt) nhằm sinh lợi đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Bà Đ thừa nhận khi bà tham gia chơi hui thì ông H có biết, có lúc bà Đ đi vắng thì ông H ở nhà giao tiền hui thay, vợ chồng khi đó vẫn sống chung, sinh hoạt chung, hiện cả ông H và bà Đ còn có con chung. Ông H xác định có biết bà Đ làm thảo hui nhưng trình bày là hui riêng của bà Đ nên không đồng ý cùng bà Đ liên đới trả nợ là không có cơ sở. Mặt khác, việc bà Đ tham gia các dây hui với thời gian dài nên ông H là chồng hợp pháp buộc phải biết và vẫn phải có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trong khối tài sản chung của vợ chồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là buộc bà Đ và ông H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 37.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không được chấp nhận.

[4] Từ nhận định mục [3], không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Những nội dung khác trong phần quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hiếu H.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Trúc L về việc “tranh chấp hợp đồng góp hui” với bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H.

Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Trúc L 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng tiền hối.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H phải liên đới chịu 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Trúc L 925.000 (chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Trúc L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002644 ngày 14 tháng 8 năm 2020.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Hiếu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002728 ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền